

Bản án số: 57/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 12-01-2023

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Thủy Tiên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhanh.

2. Ông Phạm Văn Hề.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Nguyễn Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 12 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2022 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 33/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Quách Ngọc Quỳnh N, sinh năm 1982.

Địa chỉ: 392/8/6 đường A, Phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông C Constantin (Constantin C), sinh năm 1969.

Quốc tịch: Romania.

Địa chỉ: 16 X, ON M6L 1J3 Canada.

Các đương sự đã có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và những lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Quách Ngọc Quỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà và ông C Constantin (Constantin C) tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 438 quyền số 03 ngày 08/02/2013.

Sau khi kết hôn, ông C Constantin (Constantin C) trở về Canada sinh sống và làm việc, bà vẫn ở lại Việt Nam. Thời gian đầu hai bên liên lạc để hàn gắn tình cảm vợ chồng, đến năm 2018 thì cắt đứt liên lạc. Hiện ông C Constantin (Constantin C) đang sinh sống và làm việc tại Canada, bà N vẫn ở Việt Nam nên tình cảm ngày càng xa cách; bà nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ không có, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà N đề nghị được ly hôn với ông C Constantin (Constantin C).

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

Vì bận việc, bà yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại Bản tự khai đã được chứng nhận của Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Ôt-ta-oa – Ca-na-da ngày 30/11/2022, bị đơn C Constantin (Constantin C) xác nhận lời trình bày của bà Quách Ngọc Quỳnh N về thời điểm kết hôn, về mâu thuẫn chung của vợ chồng, về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung là đúng. Nay bà N xin ly hôn, ông đồng ý được ly hôn với bà N. Do điều kiện đi lại có nhiều khó khăn, ông yêu cầu được vắng mặt cho đến khi kết thúc vụ án.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo thủ tục chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:

Bà Quách Ngọc Quỳnh N và ông C Constantin (Constantin C) kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân quận Thành phố Hồ Chí Minh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 438, quyển số 03 ngày 08/02/2013 nên có đủ cơ sở xác định hôn nhân giữa bà N và ông C Constantin (Constantin C) là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên đơn hiện đang cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh; Bị đơn hiện cư trú tại Canada nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35 và khoản 1 Điều 37 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn và bị đơn có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Xét yêu cầu của bà Quách Ngọc Quỳnh N được ly hôn ông C Constantin (Constantin C) Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do các bên không tìm được tiếng nói chung, bất đồng về ngôn ngữ, phong tục, quan điểm, lối sống. Từ khi kết hôn cho đến nay, bà N và ông C Constantin (Constantin C) không có quá trình chung sống lâu dài nên chưa có sự gắn kết sâu đậm về tình cảm vợ chồng. Hiện bà N và ông C Constantin (Constantin C) đang sinh sống ở hai nước khác nhau nên khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được hạnh phúc. Do đó, bà Quách Ngọc Quỳnh N yêu cầu được ly hôn với ông C Constantin (Constantin C) là phù hợp, có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Bà Quách Ngọc Quỳnh N và ông C Constantin (Constantin C) khai không có.

[4] Về án phí sơ thẩm:

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Quách Ngọc Quỳnh N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[5] Về quyền kháng cáo: Bà Quách Ngọc Quỳnh N và ông C Constantin (Constantin C) có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 3; khoản 1 Điều 37; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Quách Ngọc Quỳnh N.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Quách Ngọc Quỳnh N được ly hôn ông C Constantin (Constantin C).

Giấy chứng nhận kết hôn số 82 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/02/2013 cho bà Quách Ngọc Quỳnh N và ông C Constantin (Constantin C) không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung, nợ chung và nghĩa vụ dân sự chung: Không có.

2. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) do bà Quách Ngọc Quỳnh N chịu và được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn) mà bà N đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2021/0003027 ngày 22/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Quách Ngọc Quỳnh N đã nộp đủ tiền án phí.

3. Bà Quách Ngọc Quỳnh N được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án. Ông C Constantin (Constantin C) được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- UBND TP.HCM
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.(Linh/14b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lưu Thị Thủy Tiên